

Danh mục 2.2

Danh mục thuốc không sẵn có các đơn vị đề xuất bổ sung cần xem xét lại

STT	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế, nồng độ, hàm lượng	Cơ sở khám chữa bệnh đề xuất ý kiến	Chỉ rõ tiêu chí đáp ứng tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 26/1019/TT-BYT	Thông tin, tài liệu chứng minh thuốc đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 26/1019/TT-BYT, thông tin lưu hành thuốc
1	Abciximab	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
2	Acetazolamide	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
3	Actinium-225	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
4	Actinium-225 (Ac-225) dạng muối hoặc dạng gắn với chất đánh dấu	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
5	Alprostadil Injection	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
6	Amantadine, viên nén	amantadine, 100mg	Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai		
7	Amyl nitrite	Ống 0,3ml (0,85-103%)	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
8	Anakira	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
9	Andexanet alfa	100mg/lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
10	Anti-human T-lymphocyte	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		

	immunoglobulin from rabbit 20mg/ml				
11	Atropin 2mg + Pralidoxime 600mg (Bơm tiêm nạp sẵn)	2mg/600mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
12	Azacitidin	Viên, uống	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
13	Aztreonam	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
14	Aztreonam	Tiêm truyền	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
15	Cabergoline	Uống: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
16	Carbon-11 - Acetate	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
17	Carbon-11 - methionine	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
18	Carbon-11 choline	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
19	Carmustine	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
20	Cefiderocol	Tiêm truyền	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
21	Cidofovir	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
22	Clonazepam, Rivotril, viên nén	clonazepam, 2 mg	Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai		

23	Clorambucil	Uống: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
24	Copper-64 dotatate	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
25	Dantrolene	20mg/lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
26	Datopotamab deruxtecan	Tiêm, bột đông khô pha dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền, 100mg/5ml	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
27	Daunorubicin và Cytarabin liposome	Tiêm truyền	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
28	Dexrazoxan	Tiêm truyền	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
29	Diethylene triamine pentaacetic acid (DTPA): Calcium (Ca-DTPA) hoặc zinc (Zn-DTPA))	1000mg/lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
30	Dimercaprol (BAL)	100mg/ống	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
31	Edotreotide (DOTATOC)	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		

32	Enasidenib	Viên, uống	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
33	Enfortumab Vedotin	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
34	Ethanol tĩnh mạch 10%	Chai dung dịch 10%	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
35	Flucytosin		BV Phổi Trung ương		
36	Flumazenil 0.1 mg/mL	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy; Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
37	Fluorine-18 -Choline	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
38	Fluorine-18 florbetaben	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
39	Fluorine-18 florbetapir	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
40	Fluorine-18 flortaucipir	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
41	Fluorine-18 flutemetastat (PSMA)	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
42	Fluorine-18 fluciclovine	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		

43	Fluorine-18 fluoroestradiol	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
44	Fluorine-18 - Fluoroethyl-L Tyrosine	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
45	Fluorine-18 fluoromisonidazole	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
46	Fluorine-18 fluorothymidine	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
47	Fluorine-18 flurpiridaz	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
48	Fluorine-18 flutemetamol	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
49	Fluorine-18 piflufolastat	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
50	Fomepizole 1.5 g/1.5 mL	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy; Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
51	Gallium – 68 bisphosphonates	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
52	Glucagon	10mg/lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		

53	Glucarpidase	1000 đơn vị/ lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai; Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
54	Holmium-166	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
55	Huyết thanh kháng nọc khác	Nhiều hàm lượng	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
56	Huyết thanh kháng nọc rắn	Nhiều hàm lượng	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
57	Hydroxocobalamin 5g/vial	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy; Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
58	Hynic tyro - octreotide (OCTREO)	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
59	Idarucizumab	Lọ 2,5g	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
60	Indium-111 oxyquinoline	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
61	Inotuzomab ozogamicin	Tiêm truyền	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		

62	Iodine I-124 (I-124) dạng muối hoặc dạng gắn với chất đánh dấu	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
63	Kháng thể kháng digoxin	Lọ 40mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai; BV Chợ Rẫy		
64	L-carnitine	Lọ 15g	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
65	Lesinurad	Uống: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
66	Lorlatinib	Uống, viên nén, 25mg và 100mg	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
67	Nanocolloid	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
68	Natri nitrite	Lọ 300mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
69	Natri thiosulfate	Lọ 12,5g	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
70	Neupro, miếng dán	rotigotine, 2mg/24h	Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai		
71	Penicillamin	Viên 300mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
72	Pipobroman	Viên, uống	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		

73	Plerixafor	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
74	Posaconazol	Viên, uống	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
75	Potassium iodide	Viên 65mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
76	Pralidoxime chloride (hoặc hợp chất pralidoxime tương đương)	0,5g/ống	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
77	Procarbazin	Viên, uống	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		
78	Prussian blue	Viên 500mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
79	Pyridoxine	Ống 5g	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
80	Radium-223 (Ra-223) dạng muối hoặc dạng gắn với chất đánh dấu	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
81	Radium-223 dichloride	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
82	Ropinirole, viên nén	ropinirole, 1mg	Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai		

83	Rubidium-82 chloride	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
84	Rubidium-82 chloride (Strontium-82/Rubidium-82 generator) (Rb-82 Chloride (từ bình phát Sr-82/Rb-82))	Tiêm: Các dạng; Bình phát	BV Chợ Rẫy		
85	Silibinin loại tiêm truyền tĩnh mạch	528,5mg/lọ	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
86	Sorbitol	5g/gói	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
87	Succimer	Viên 200mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
88	Technetium 99m Pertechnetate (Molybdenum-99/Technetium-99m generator) (Tc-99m Pertechnetate (từ bình phát Mo-99/Tc-99m))	Tiêm: Các dạng; Bình phát	BV Chợ Rẫy		
89	Technetium-99m Red Blood Cells (Tc-99m RBC)	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		

90	Terbium-161	Tiêm: Các dạng	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
91	Than hoạt	20 g/gói	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
92	Trientine	Viên 300mg	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
93	Trodat-1.3 HCL (TRODAT - 1)	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		
94	Uridine triacetate	Gói 10 gam	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
95	Xanh methylen (Loại tiêm tĩnh mạch)	50mg/ống	Trung tâm Chống độc - Bệnh viện Bạch Mai		
96	Xenazine, viên nén	tetrabenazine, 25mg	Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai		
97	Xenon 133	Khí	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung Bướu - Bệnh viện Bạch Mai		
98	Yttrium-90 (Y-90) dạng muối hoặc dạng gắn với chất đánh dấu	Tiêm: Các dạng	BV Chợ Rẫy		